

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khu vực huyện An Lão

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng tại Văn bản số 791/BQL-DA3 ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động

môi trường của "Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khu vực huyện An Lão" và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 408/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khu vực huyện An Lão (*sau đây gọi là Dự án*) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Tân Viên, xã Mỹ Đức, xã An Thọ thuộc huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Khánh, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy nhân dân các xã: An Khánh, An Hưng và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Ủy nhân dân các xã: An Khánh, An Hưng có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- UBND các xã: An Khánh, An Hưng;
- Lưu: VT, T. L. Khiết.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GIẢI
PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT
LÀO CAI – HÀ NỘI – HẢI PHÒNG KHU VỰC HUYỆN AN LÃO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (khu vực huyện An Lão).

- Địa điểm thực hiện:

+ Khu tái định cư Tân Viên: Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Khánh, thành phố Hải Phòng).

+ Khu tái định cư Mỹ Đức: địa điểm xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Khánh, thành phố Hải Phòng).

+ Khu tái định cư An Thọ: địa điểm xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Hưng, thành phố Hải Phòng).

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng (theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Địa chỉ: số 14 Minh Khai, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

1.2. Quy mô, công suất:

Dự án thực hiện trên 03 khu đất có tổng diện tích 89.477,23 m² trong đó: (1) khu đất tại xã Mỹ Đức (nay là xã An Khánh) có diện tích là 11.845,2m² theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 5795/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão; (2) khu đất tại xã Tân Viên (nay là xã An Khánh) có diện tích là 46.319,71m² theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 5796/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão; (3) khu đất tại xã An Thọ (nay là xã An Hưng) có diện tích là 31.312,32m² theo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 số 5797/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão.

1.3. Phạm vi

- Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án: (1) Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng. (2) Đầu tư thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ

thuật: san nền, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc. Bố trí 454 lô để phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công; hoạt động xây dựng các công trình nhà ở riêng lẻ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên khoảng 8,084ha (theo Biên bản làm việc ngày 18/6/2025 giữa Ủy ban nhân dân huyện An Lão và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc xác định nguồn gốc, diện tích các loại đất khu vực bố trí tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng huyện An Lão).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đất hữu cơ, đất đá thải, phế thải và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, hoạt động giao thông đường bộ khu vực Dự án (bao gồm cả tuyến đường tỉnh ĐT302, ĐT354) và tiềm ẩn nguy cơ sự cố ngập úng, lún nứt công trình lân cận, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Giai đoạn vận hành: (1) hoạt động sinh hoạt của người dân tại các công trình nhà ở riêng lẻ trong phạm vi Dự án làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại. (2) Hoạt động quản lý, vận hành, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xử lý nước thải làm phát sinh bùn, chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường. (3) Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án làm phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi và khí thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 150 công nhân với lượng thải khoảng $6,75\text{m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, Amoni, Coliform...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải ra vào công trường, máy móc thiết bị với tổng thải lượng dự báo khoảng $5,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, dầu mỡ khoáng...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động đào móng thi công các công trình ngầm (hố ga, cống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...) với lượng thải dự báo khoảng $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, dầu mỡ khoáng...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 454 hộ dân (tương đương 1.816 người) tại 03 khu tái định cư với tổng lưu lượng phát sinh khoảng $326,88\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

+ Khu tái định cư xã Tân Viên (nay là xã An Khánh) phát sinh khoảng $166,32\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ nước thải từ hoạt động sinh hoạt của 231 hộ dân (tương đương 924 người).

+ Khu tái định cư xã Mỹ Đức (nay là xã An Khánh) phát sinh khoảng $38,16\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ nước thải từ hoạt động sinh hoạt của 53 hộ dân (tương đương 212 người)

+ Khu tái định cư xã An Thọ (nay là xã An Hưng) phát sinh khoảng $122,4\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ nước thải từ hoạt động sinh hoạt của 170 hộ dân (tương đương 680 người).

- Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, Amoni, Coliform...

3.1.2. Khí thải

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, phá dỡ các công trình hiện hữu, bốc xếp, tập kết, vận chuyển đất đá thải, chất thải... Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO₂, NO_x, VOC...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình xây dựng gồm vận hành các máy móc, thiết bị thi công, hàn, trải nhựa đường, sơn vạch kẻ đường, sơn tường nhà điều hành trạm xử lý nước thải... Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSP, NO_x, SO₂, CO, VOCs.

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông (sử dụng nhiên liệu đốt chủ yếu là xăng và dầu Diesel) ra vào khu vực dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, NO_x , SO_2 , CO ...

+ Mùi phát sinh tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S , NH_3 , CO ...

+ Mùi phát sinh từ hoạt động của 03 trạm xử lý nước thải sinh hoạt. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H_2S , NH_3 , Methyl Mercaptan...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 150 công nhân với khối lượng khoảng 64,5kg/ngày. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, vỏ kim loại...

- Chất thải rắn xây dựng: hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 10tấn; đất bùn nạo vét ao khoảng 27.400 tấn; hoạt động đào móng thi công các công trình ngầm (hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống xử lý nước thải...) khoảng 179.000 tấn; chất thải rắn xây dựng khác khoảng 1.700 tấn... Thành phần chủ yếu là vật liệu rơi vãi, đất đá thải, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao bì, bùn thải...

Ngoài ra, Dự án có phát sinh khoảng 16.000 tấn đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt tại các khu vực đất trồng lúa nước trong đó khoảng 5.000 tấn dự kiến tái sử dụng cho hoạt động trồng cây trên phần diện tích đã được đất cây xanh theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Chủ đầu tư sẽ lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt và thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của 454 hộ dân (tương đương 1.816 người) tại 03 khu tái định cư phát sinh khoảng 1.634,4kg/ngày chất thải rắn sinh hoạt. Thành phần chủ yếu là vỏ đồ hộp, pallet, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...

- Hoạt động chăm sóc cây xanh trong phạm vi Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 26 tấn/năm. Thành phần chủ yếu gồm cành cây, cỏ dại.

- Hoạt động của các bể tự hoại tại các công trình nhà ở, công trình công cộng và 03 trạm xử lý nước thải trong phạm vi Dự án phát sinh bùn thải với khối lượng khoảng 92 tấn/năm

- Hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa phát sinh bùn thải với thành phần chủ yếu là đất, cát, lá, cây.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động văn phòng tại công trường thi công; hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 916kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại; que hàn, đầu mẫu que hàn thải; sơn thải...

b) Giai đoạn vận hành

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 280 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu thải, găng tay dính dầu, than hoạt tính hấp phụ mùi của trạm xử lý nước thải, dầu thải, bao bì mềm chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công (xe tải, máy đào, máy đầm, máy san, máy trộn vữa...) và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm phát sinh tiếng ồn, rung chấn tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công của Dự án.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải và hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh tiếng ồn.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: tại mỗi công trường thi công của từng khu tái định cư (01 khu tái định cư bố trí 01 công trường thi công) bố trí 03 nhà vệ sinh di động dạng module nguyên khối bằng vật liệu composite, dung tích bể chứa nước

thải: $2\text{m}^3/\text{nghĩa sinh}$; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định, không xả thải trực tiếp ra ngoài môi trường.

- Nước thải xây dựng: tại mỗi công trường thi công của từng khu tái định cư (01 khu tái định cư bố trí 01 công trường thi công) xây dựng tối thiểu 01 cầu rửa (mỗi cầu rửa có diện tích khoảng 15m^2 có kích thước $D \times H = (3,0 \times 5,0)\text{m}$), xung quanh đào rãnh để thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, phương tiện vận chuyển về hố lắng nước thải tạm thời (dung tích tối thiểu khoảng $3\text{m}^3/\text{hố}$) được đầm chặt, lót đáy bằng vải địa kỹ thuật để chống thấm, chống xói, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để tách rác và vải thấm dầu để tách văng dầu trên bề mặt, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Nước sau khi lắng và tách dầu được tái sử dụng vào mục đích vệ sinh phương tiện thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển, làm ẩm đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động đào móng thi công các công trình ngầm (hố ga, cống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...) sẽ được bơm hút và thông qua các ống dẫn về hố lắng tại khu vực cầu rửa xe để lắng cặn.

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 454 hộ gia đình tại 03 khu tái định cư gồm nước thải bồn cầu sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn được xây dựng riêng cho từng công trình nhà ở riêng lẻ cùng với nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khác (bồn chậu rửa, thoát sàn, bếp ăn...) được thu gom về 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung của 03 khu tái định cư với tổng công suất xử lý là $400\text{m}^3/\text{ngày}$, cụ thể:

- Khu tái định cư xã Tân Viên (nay là xã An Khánh): toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ 231 hộ dân (tương đương 924 người) với lưu lượng thải khoảng $147,84 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm được thu gom về hệ thống xử lý nước thải, công suất xử lý $200\text{m}^3/\text{ngày}$ → nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng các quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) theo kênh xây → kênh An Toàn → kênh Hàm Long 1. Tọa độ điểm xả nước thải: X(m): 2299726.0; Y(m): 584121.6 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^\circ 45'$, múi chiếu 3°).

- Khu tái định cư xã Mỹ Đức (nay là xã An Khánh): toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ 53 hộ dân (tương đương 212 người) với lưu lượng thải

khoảng 33,92m³/ngày đêm được thu gom về hệ thống xử lý nước thải, công suất xử lý 50m³/ngày → nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng các quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) → hệ thống thoát nước chung của khu vực → kênh Thượng Lĩnh 1. Tọa độ điểm xả nước thải: X(m): 2297533.8; Y(m): 588293.8 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°).

- Khu tái định cư xã An Thọ (nay là xã An Hưng): toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 108,8m³/ngày đêm được thu gom về hệ thống xử lý nước thải, công suất xử lý 150m³/ngày → nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng các quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) → kênh Mai Dương 5. Tọa độ điểm xả nước thải: (m): 2296107; Y(m): 589040 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°).

- Công nghệ xử lý chung cho cả 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung: Nước thải sinh hoạt → Bể gom → Bể tách cát → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Hồ ga → nguồn tiếp nhận.

(Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai đã đồng thuận về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi của Dự án tại Văn bản số 443/CCTNNPCTTT-QL ngày 9/7/2025)

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Giai đoạn thi công: Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động và xử lý theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường. xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường và quy định pháp luật có liên quan trước khi tái sử dụng vào mục đích vệ sinh phương tiện thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển, làm ẩm đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Giai đoạn vận hành: Xây dựng, vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ mạng lưới thu gom nước thải và các trạm xử lý nước thải trước khi đi vào vận hành, đảm bảo đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn

vận hành của Dự án được thu gom về 03 trạm xử lý nước thải có tổng công suất 400m³/ngày để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A trước khi xả ra các công trình thủy lợi (*kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt*). Không được phép xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao khoảng 3m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải, không để rơi rớt vật liệu; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết và phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 01 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô; lắp đặt các cầu rửa vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công và phương tiện vận chuyển tại mỗi công trường thi công, đảm bảo tất cả các phương tiện vận chuyển được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Thực hiện phủ bạt lên phía trên bãi tập kết đất hữu cơ trong phạm vi Dự án để hạn chế tác động của bụi.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí 03 hệ thống thu gom, xử lý mùi phát sinh từ hoạt động của 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung (01 hệ thống xử lý nước thải tập trung có 01 hệ thống thu gom, xử lý mùi) ứng dụng biện pháp thông gió cưỡng bức bằng quạt hút kết hợp biện pháp hấp phụ bằng than hoạt tính trước khi xả thải ra ngoài môi trường qua 03 ống thải (01 hệ thống thu gom, xử lý mùi có 01 ống thải).

- Vệ sinh đường giao thông nội bộ; trồng cây xanh trên phần diện tích đã được quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của Dự án; thực hiện và giám sát các nhà thầu thi công trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; bảo đảm môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Trồng, chăm sóc đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh đáp ứng tỷ lệ diện tích theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Bố trí, vận hành, bảo dưỡng định kỳ 03 hệ thống xử lý mùi tại khu vực các trạm xử lý nước thải; trồng dải cây xanh cách ly quanh khu vực trạm xử lý nước thải và công trình có phát sinh mùi hôi khác của Dự án (nếu có), đảm bảo khoảng cách tối thiểu với các công trình xung quanh theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng để hạn chế mùi hôi và khí thải phát sinh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy màu sắc khác nhau đảm bảo theo quy định về phân loại chất thải tại nguồn để thu gom chất thải; hợp đồng, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng phù hợp; chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng tại chỗ được thu gom, tái sử dụng làm vật liệu xây dựng ngay tại chỗ; đất hữu cơ bóc tách từ quá trình bóc tách tầng đất mặt được quản lý, xử lý theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Định kỳ thu gom đất, cát, cặn tại bể lắng nước thải thi công và hệ thống thu gom nước mưa cùng với chất thải rắn xây dựng khác, tập kết tại bãi chứa chất thải rắn xây dựng của Dự án để tiến hành phân loại ngay tại nguồn; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng (như bao xi măng, đầu mẫu thép, sắt, nhựa...) được tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không còn khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến địa điểm đổ thải sau khi đạt được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý, sử dụng đảm bảo phù hợp với quy định

của pháp luật hiện hành. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi gây ô nhiễm môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ gia đình tự thu gom, phân loại tại nguồn trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Mỗi khu tái định cư bố trí một điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực hạ tầng kỹ thuật (diện tích khoảng 20m²/khu).

+ Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được đơn vị tiếp nhận vận hành, quản lý hệ thống xử lý nước thải định kỳ thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: phân loại tại nguồn và quản lý, chuyển giao chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng: phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại các container (mỗi công trường bố trí 01 container lưu chứa chất thải nguy hại) đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các hộ dân và từ hoạt động vận hành, bảo dưỡng định kỳ 03 hệ thống xử lý nước thải tập trung được phân loại, thu gom về 03 kho lưu chứa chất thải nguy hại, diện tích 5m² đặt tại khu đất được quy hoạch là đất hạ tầng kỹ thuật của mỗi khu tái định cư (mỗi khu tái định cư bố trí 01 kho chất thải nguy hại) đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí thời gian làm việc hợp lý; không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn; hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; sử dụng các phương tiện vận chuyển đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị thi công.

4.3.2 Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn vận hành

Xây dựng nội quy, quy chế sinh hoạt trong khu vực Dự án trong đó quy định tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án; yêu cầu các hộ dân trong Dự án không vận chuyển nguyên vật liệu và sửa chữa công trình vào thời gian nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12 giờ đến 13 giờ, buổi tối từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau). Trồng, chăm sóc đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh đáp ứng tỷ lệ diện tích theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

Yêu cầu về môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đền bù đất và cây trồng trên đất theo đơn giá tại thời điểm kiểm đếm chi tiết, đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

Phối hợp với địa phương, thông báo với người dân về thời gian thi công; tại tuyến đường dẫn vào công trường thi công: đặt biển báo và đèn hiệu nhằm thông báo cho các phương tiện lưu thông trên đường biết khu vực “Công trường đang thi công”; tại công ra vào khu vực dự án: thực hiện việc phân luồng, phân tuyến giao thông cho các phương tiện chờ kiểm tra, phương tiện vào và ra khu vực công trường của dự án; lập kế hoạch vận chuyển phù hợp với thực trạng giao thông của khu vực, điều phối lưu lượng xe hợp lý (tránh các giờ cao điểm, các giờ tan ca, nghỉ ngơi, tan học)...

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công: Thi công hệ thống rãnh thoát nước mưa trong giai đoạn thi công theo quy hoạch đường cống thoát nước mưa chung của dự án trong giai đoạn vận hành, cuối đường rãnh thoát nước mưa sẽ bố trí hố thu lắng cặn, đất cát trước khi thoát nước mưa ra ngoài công trường. Che chắn các khu tập kết nguyên vật liệu xây dựng và không tập trung nguyên liệu thi công gần kênh mương hiện trạng; thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, cống thu gom, nạo vét, khơi thông dòng chảy.

b) Giai đoạn vận hành: Tại mỗi khu tái định cư, hệ thống thu gom nước mưa được tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Hệ thống thoát nước trong các khu tái định cư được thiết kế theo hình thức tự chảy. Cống thoát nước sử dụng loại cống tròn BTCT D300, D400, D600 có độ dốc $I = 0,17 - 0,25\%$; trên đường ống thoát nước mưa đều bố trí hố ga lắng cặn. Nước mưa tràn mặt, nước mưa từ các mái nhà được thu gom vào hệ thống cống thoát nước mưa chạy dọc theo các tuyến đường nội bộ, về hố ga cuối sau đó chảy vào các kênh, hệ thống thoát nước chung của khu vực, rồi ra nguồn tiếp nhận, cụ thể:

- Nước mưa tràn mặt trong Khu tái định cư Tân Viên (nay là xã An Khánh) → hệ thống ống dẫn, ga thu → kênh xây → kênh An Toàn → kênh Hàm Long 1.

- Nước mưa tràn mặt trong Khu tái định cư Mỹ Đức (nay là xã An Khánh) → hệ thống ống dẫn, ga thu → hệ thống thoát nước chung của khu vực → kênh Thượng Lĩnh 1.

- Nước mưa tràn mặt trong Khu tái định cư An Thọ (nay là xã An Hưng) → hệ thống ống dẫn, ga thu → kênh Mai Dương 5.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường. Thực hiện các biện pháp quản lý, vận hành các công trình thu gom, thoát nước mưa chảy tràn đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực Dự án và khu vực xung quanh, không gây úng ngập trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án.

4.4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực dự án trước khi thi công.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát nguy cơ gây lún, nứt các công trình khu vực Dự án trong suốt quá trình thi công. Trường hợp xảy ra lún, nứt hoặc tiềm ẩn nguy cơ lún, nứt ảnh hưởng các công trình hạ tầng, nhà cửa và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành:

- Xây dựng, hoàn thiện các công trình xử lý nước thải theo đúng quy mô thiết kế. Các thiết bị quan trọng của hệ thống như bơm nước thải, máy sục khí đều bố trí thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho công trình xử lý nước thải của Dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5.1.2. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát: 06 vị trí, cụ thể: mỗi khu tái định cư giám sát 02 vị trí trong đó 01 vị trí tại khu vực thi công giáp đường hiện trạng (cổng ra vào Dự án), 01 vị trí tại khu dân cư lân cận khu vực thực hiện Dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn (dBA), độ rung (dB), SO₂, NO₂, CO.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

5.1.3. Giám sát khác

- Thực hiện giám sát quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đồ thải, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển đồ thải.

- Thực hiện giám sát khả năng thoát tiêu thoát nước, nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, bảo đảm không gây ngập úng.

5.2. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn vận hành

5.2.1 Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị

định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5.2.2. Chương trình giám sát nước thải

+ Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục.

+ Không thuộc đối tượng phải nước thải định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới thi công trong khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cho phép

bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình phá dỡ, thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro môi trường xảy ra sự cố rò rỉ, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.
